

MARKET LENS

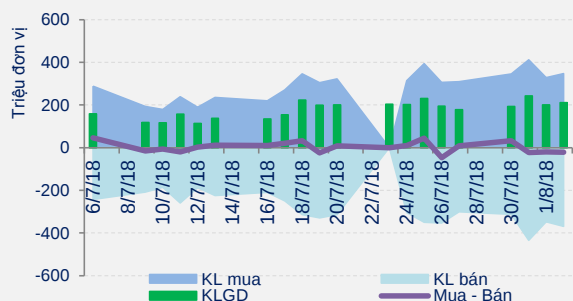
Phiên giao dịch ngày:

2/8/2018

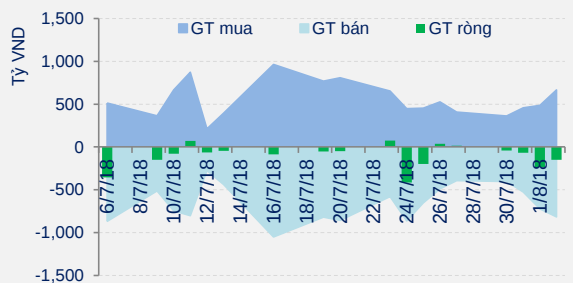
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	953.55	105.65
% Thay đổi	↑ 0.08%	↑ 0.09%
KLGD (CP)	211,409,737	40,486,927
GTGD (tỷ đồng)	4,217.40	561.84
Tổng cung (CP)	369,007,290	64,868,000
Tổng cầu (CP)	347,201,460	66,257,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,446,240	1,543,600
KL mua (CP)	14,915,470	1,450,620
GTmua (tỷ đồng)	666.82	23.27
GT bán (tỷ đồng)	817.83	28.45
GT ròng (tỷ đồng)	(151.02)	(5.19)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.53%	8.7	1.9	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.07%	14.0	3.7	11.6%
Dầu khí	↑ 0.88%	12.5	2.4	7.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.98%	17.0	4.4	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.60%	14.7	2.8	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.43%	19.4	6.3	14.7%
Ngân hàng	↑ 0.19%	12.2	2.0	26.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	9.5	1.6	10.9%
Tài chính	↓ -0.16%	36.7	4.0	21.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.05%	13.3	2.8	3.3%
VN - Index	↑ 0.08%	18.0	4.0	112.7%
HNX - Index	↑ 0.09%	10.3	1.8	-12.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ hồi phục trở lại về cuối phiên giao dịch sau khi đã giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian, dòng tiền trên thị trường vẫn duy trì tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,78 điểm (+0,08%) lên 953,55 điểm; HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,09%) lên 105,65 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.888 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 253 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 583 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 216 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường chìm trong sắc đỏ ngay từ đầu phiên khi mà tâm lý nhà đầu tư vẫn nghiêng về chiều hướng tiêu cực và sau đó còn giảm xuống những ngưỡng thấp hơn khi lực cung vẫn tỏ ra áp đảo trước lực cầu. Tuy nhiên, khá bất ngờ lực cầu về cuối phiên mà nhất là trong phiên ATC lại mạnh lên đáng kể giúp thị trường đóng cửa trong sắc xanh. Các trụ cột có tác động tích cực nhất đến các chỉ số có thể kể đến như GAS (+2,6%), TCB (+3,4%), VJC (+2,1%), VCB (+0,7%), BHN (+4,9%), VIC (+0,2%), VHM (+0,2%), PLX (+0,7%), FPT (+1,7%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều trụ cột giảm điểm như VNM (-1,1%), VRE (-1,6%), CTG (-1,1%), HPG (-0,9%), BVH (-1,3%), SAB (-0,5%), VPB (-0,9%), NVL (-0,8%). Các cổ phiếu mang tính đầu cơ cao bị chốt lời mạnh và đồng loạt giảm như FLC (-3,6%), HAG (-2,8%), HQC (-2%), HNG (-0,3%), HHS (-4,1%), HAI (-2,2%), TTF (-6,3%), AMD (-1,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Mẫu hình doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index trong phiên hôm nay đã thể hiện khá rõ nét về diễn biến trên thị trường. Mặc dù chịu áp lực cung khá mạnh trong gần như toàn bộ thời gian nhưng càng về cuối phiên lực cầu càng trở nên rõ nét đã giúp thị trường hồi phục trở lại. Sự trao đổi kỳ vọng giữa các nhà đầu tư đã tiếp tục diễn ra trong phiên hôm nay theo chiều hướng tích cực dần và với việc ngưỡng tâm lý 950 điểm được giữ vững thì thị trường sẽ có cơ hội hướng đến các ngưỡng cao hơn trong một vài phiên sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự trung hạn tại 960 điểm (MA50). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 953,55 điểm. Từ cuối phiên giao dịch trở đi, lực cầu mạnh dần lên giúp thu hẹp mức giảm và trong phiên ATC, lực cầu tăng dần đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 0,78 điểm (+0,08%) lên 953,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.300 đồng, TCB tăng 950 đồng, VJC tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, chạm mức cao nhất trong phiên tại 105,85 điểm. Ngay sau đó, lực cung mạnh dần khiến chỉ số chìm trong sắc đỏ. Về cuối phiên, lực cầu mạnh dần giúp chỉ số lấy lại sắc xanh sau phiên ATC. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,09%) lên 105,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 500 đồng, VCG tăng 400 đồng, PGS tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 151,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 148,7 tỷ đồng tương ứng với 908 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 32,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38 tỷ đồng tương ứng với 650 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,98 tỷ đồng tương ứng khối lượng 93 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 648 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SFN với 444 triệu đồng tương ứng với 13 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng: Không thay đổi các chính sách kinh tế, tài chính trong năm 2018

Phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, không chạy trước đón đầu biến động thị trường tài chính quốc tế như nhiều người khuyến nghị khi chưa có yếu tố tác động cụ thể.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình 20 phiên với 198 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 930-950 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-1.030 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự trung hạn tại 960 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức dưới trung bình 20 phiên với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì ở mức trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 104,1 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 105,7-106 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108-118 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 105,7-106 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

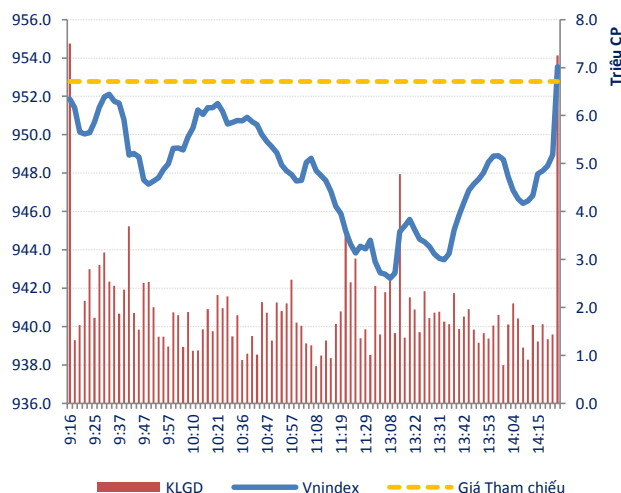
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Hôm nay 2/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm VND/USD 22.666 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

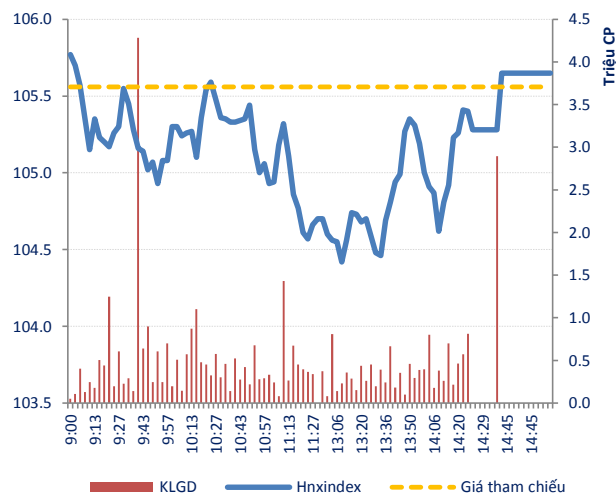
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,5 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.226,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,3 điểm tương ứng 0,32% lên 94,76 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1620 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3081 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,57 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,07% xuống 67,61 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/8, chỉ số Dow Jones giảm 81,37 điểm tương ứng 0,32% xuống 25.333,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 35,5 điểm tương ứng 0,46% lên 7.707,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,93 điểm tương ứng 0,1% xuống 2.813,36 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

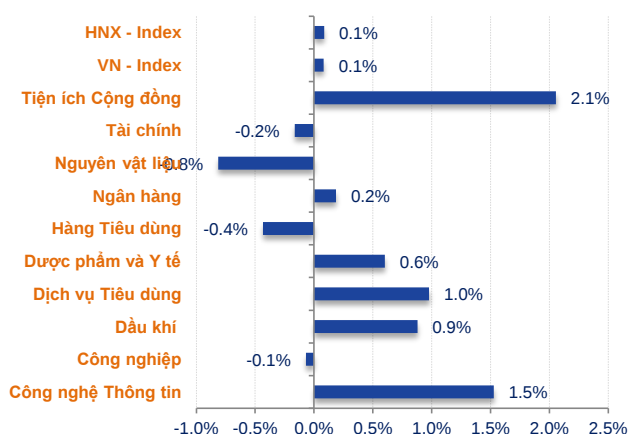
KLGD và VN-Index trong phiên



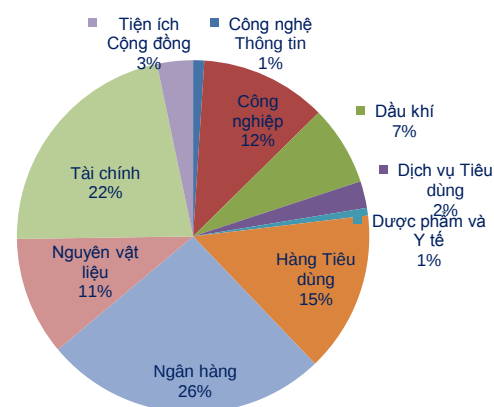
KLGD và HNX-Index trong phiên



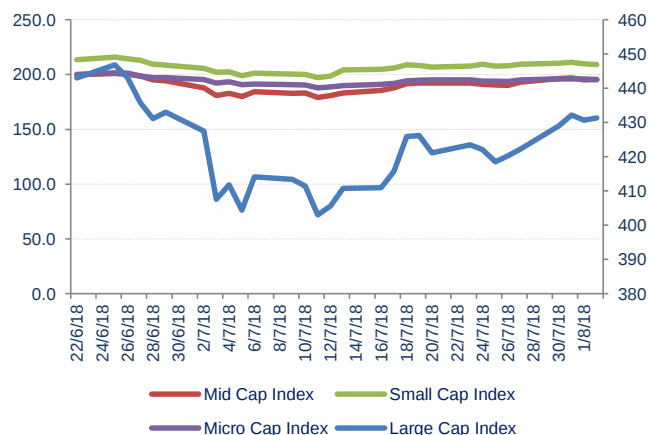
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



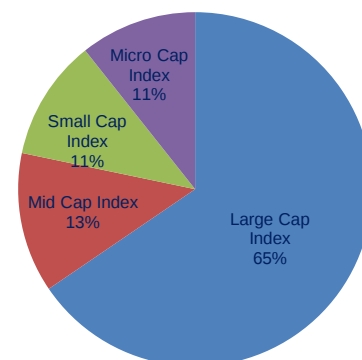
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	649,600	DXG	1,275,660
2	HPG	522,370	PVD	1,054,580
3	SSI	410,680	VNM	908,320
4	VND	320,200	GEX	780,280
5	E1VFN30	301,370	VRE	279,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	279,700	PVS	647,600
2	HUT	115,000	SFN	13,300
3	TIG	43,200	HMH	5,100
4	KVC	30,000	CAP	3,900
5	VAT	25,000	PGS	2,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.35	6.12	↓ -3.62%	27,739,580
HAG	7.10	6.90	↓ -2.82%	15,782,250
ITA	2.88	2.93	↑ 1.74%	9,604,140
ASM	13.80	13.80	→ 0.00%	8,509,760
STB	11.30	11.05	↓ -2.21%	7,584,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	17.80	18.30	↑ 2.81%	9,133,422
ACB	35.50	35.50	→ 0.00%	4,547,726
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	4,472,867
NVB	6.50	6.90	↑ 6.15%	4,079,850
KLF	2.50	2.40	↓ -4.00%	3,340,790

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	9.58	10.25	0.67	↑ 6.99%
HU1	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
HSL	20.85	22.30	1.45	↑ 6.95%
HCD	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
TMT	5.25	5.61	0.36	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DCS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SDN	44.70	49.10	4.40	↑ 9.84%
KST	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%
AME	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.86	1.73	-0.13	↓ -6.99%
DTT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
CMT	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
SII	23.15	21.55	-1.60	↓ -6.91%
TCD	16.65	15.50	-1.15	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
X20	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
DPS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PTI	21.10	19.00	-2.10	↓ -9.95%
ATS	44.60	40.20	-4.40	↓ -9.87%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	27,739,580	5.2%	659	9.3	0.5
HAG	15,782,250	3250.0%	156	44.2	0.5
ITA	9,604,140	0.6%	63	46.2	0.3
ASM	8,509,760	19.9%	2,726	5.1	1.1
STB	7,584,140	6.3%	819	13.5	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,133,422	4.7%	1,248	14.7	0.8
ACB	4,547,726	21.5%	3,320	10.7	2.1
SHB	4,472,867	11.8%	1,445	5.5	0.6
NVB	4,079,850	0.9%	96	72.2	0.6
KLF	3,340,790	0.9%	94	25.4	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDG	↑ 7.0%	19.0%	2,693	3.8	0.7
HU1	↑ 7.0%	3.4%	588	17.5	0.6
HSL	↑ 7.0%	15.2%	1,879	11.9	1.7
HCD	↑ 6.9%	11.9%	1,758	7.9	1.2
TMT	↑ 6.9%	-0.8%	(93)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
DCS	↑ 10.0%	1.0%	108	10.2	0.1
SDN	↑ 9.8%	20.1%	4,511	10.9	2.2
KST	↑ 9.8%	10.2%	2,061	8.2	0.9
AME	↑ 9.8%	8.1%	981	11.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	649,600	20.3%	3,140	18.8	3.6
HPG	522,370	26.8%	4,242	8.8	1.5
SSI	410,680	14.5%	2,607	11.3	1.6
VND	320,200	17.3%	2,650	6.9	1.3
1VFN3	301,370	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	279,700	8.9%	1,381	12.8	1.2
HUT	115,000	5.3%	701	7.7	0.4
TIG	43,200	7.1%	785	4.5	0.3
KVC	30,000	4.2%	462	3.7	0.2
VAT	25,000	4.5%	505	4.4	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	340,546	5.6%	1,095	97.5	6.7
VHM	291,542	14.3%	7,048	15.4	3.2
VNM	239,456	38.9%	6,759	24.4	9.2
VCB	212,268	20.3%	3,140	18.8	3.6
GAS	174,169	25.8%	5,905	15.4	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,499	21.5%	3,320	10.7	2.1
VCS	13,520	44.2%	6,656	12.7	5.0
SHB	9,505	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	8,175	4.7%	1,248	14.7	0.8
VGC	7,936	8.9%	1,381	12.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.13	13.4%	1,861	5.9	0.8
LDG	2.08	8.3%	919	15.8	1.4
HOT	2.03	14.4%	2,022	14.8	2.1
BID	1.92	16.3%	2,378	11.0	1.7
PLP	1.80	33.1%	3,448	3.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1.77	21.5%	3,320	10.7	2.1
ARM	1.63	20.9%	3,070	17.9	3.8
SPI	1.57	0.6%	68	17.7	0.1
HVA	1.55	7.4%	894	5.8	0.4
HHC	1.54	6.1%	1,303	52.9	3.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
